

Bản án số: 29/2023/DS-ST

Ngày 25-7-2023

V/v: tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUYÊN H, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Nhân
2. Ông Dương Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Yến, là Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Kim Mau - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 6 và ngày 25 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duyên H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 55/2022/TLTS – DS ngày 01/11/2022 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXXST-DS ngày 25/5/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2023/QĐST-DS ngày 12/6/2022 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 34/2022/QĐST-DS ngày 16/6/2023 và thông báo ngày xét xử số: 06/TB-TA ngày 10/7/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 02, Láng H, phường Thành C, Quận Ba Đ, Thành phố Hà Nội. Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của Ngân hàng: Ông Trần Thanh Ph; Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh Nam Duyên H Trà Vinh. Địa chỉ trụ sở chi nhánh giao dịch: ấp Mé L, xã Ngũ L, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh (văn bản ủy quyền số: 19/GUQ-NHNoCNNDH ngày 24/5/2023. Có mặt

- Bị đơn: Bà Ngô Thị H, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp Tân Th, xã Long Kh, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan :

Anh Trầm Dương Khang, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp Tân Th, xã Long Kh, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh. Đề nghị xét xử vắng mặt

Chị Trầm Phương Yến, sinh năm 2003. Địa chỉ: ấp Tân Th, xã Long Kh, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh. Đề nghị xét xử vắng mặt

Ông Phan Văn Trang, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp Vĩnh Kh, xã Long Kh, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh. Đề nghị xét xử vắng mặt

Bà Lê Thị T, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp Vĩnh Kh, xã Long Kh, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh. Đề nghị xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 18/8/2022 nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam yêu cầu :

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng ngày 20/4/2020 kèm phụ lục hợp đồng, thì bà Ngô Thị H vay tại Ngân hàng gốc 1.050.000.000đ, mục đích vay cải tạo ao nuôi tôm, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất 11,5%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, định kỳ trả nợ lần đầu ngày 20/4/2021 gốc 500.000.000đ cộng với tiền lãi, lần hai ngày 20/4/2022 gốc 550.000.000đ cộng với tiền lãi. Nhưng bà H không thực hiện trả nợ theo thỏa thuận. Tính đến ngày 18/8/2022, bà H còn thiếu Ngân hàng tiền vay gốc 1.050.000.000đ và tiền lãi 293.622.125đ, cộng hai khoản bằng 1.343.622.125 đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền này và yêu cầu trả lãi tiếp từ ngày 19/8/2022 đến khi trả dứt nợ, nếu không trả thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là QSD đất các thửa 989, 1297 (có tổng diện tích chung 38.727,5m²) tọa lạc ấp Tân Th, xã Long Kh, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh.

Tại các bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày 16/6/2023 và ngày 25/7/2023, nguyên đơn do ông Trần Thanh Ph đại diện trình bày cho rằng:

Ngân hàng vẫn giữ yêu cầu khởi kiện đòi bà H trả tiền vay gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng và phụ lục hợp đồng cùng ngày 20/4/2020 tiền gốc 1.050.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày 25/7/2023 là 484.039.687đ, cộng hai khoản bằng 1.534.039.687 đồng và yêu cầu trả lãi tiếp từ ngày 26/7/2023 đến khi trả dứt nợ, nếu không trả thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là QSD đất các thửa 989, 1297 (có tổng diện tích chung 38.727,5m²) tọa lạc ấp Tân Th, xã Long Kh, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn bà Ngô Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trầm Dương Kh, chị Trầm Phương Y (là các con bà H) thì vắng mặt các phiên hòa giải nên không có lời trình bày và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa ngày 16/6/2023 và ngày 25/7/2023 bị đơn bà Ngô Thị H có mặt trình bày cho rằng :

Bà thừa nhận ngày 20/4/2020 có thế chấp tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam các thửa đất 989, 1297 có tổng diện tích chung 38.727,5m², tọa lạc ấp Tân Th, xã Long Kh, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh vay tiền gốc 1.050.000.000đ để cải tạo ao nuôi tôm, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất 11,5%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, định kỳ trả nợ gốc, lãi hai lần như Ngân hàng trình bày. Nhưng do từ khi chồng bà chết việc nuôi tôm không thuận lợi, gặp khó khăn kinh tế nên không thực hiện trả nợ đúng hạn cho Ngân hàng được. Nay bà cũng đồng ý trả nợ theo Ngân hàng khởi kiện gốc 1.050.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày hôm nay (ngày 25/7/2023) là

484.039.687đ, cộng hai khoản bằng 1.534.039.687 đồng và cũng đồng ý trả lãi tiếp từ ngày 26/7/2023 đến khi trả dứt nợ, nếu không trả thì cũng đồng ý cho Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp là QSD đất các thửa 989, 1297 (có tổng diện tích chung 38.727,5m²) tọa lạc ấp Tân Th, xã Long Kh, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh theo quy định. Nhưng bà có nguyện vọng yêu cầu Ngân hàng cho bà thời gian để tự kiếm tiền trả nợ, nếu không thể trả được thì tùy Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản để thu hồi nợ. Ngoài ra bà không có yêu cầu gì khác.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/7/2023 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn Tr và bà Lê Thị T thì cho rằng :

Khoảng năm 2019 ông bà có thỏa thuận thuê đất của bà H gồm 02 thửa 989, 1297, có tổng diện tích chung 38.727,5m², tọa lạc ấp Tân Th, xã Long Kh, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh để nuôi tôm cua thả lang – hiện nay vẫn đang nuôi tôm, cua thả lang, thời hạn thuê là 05 năm, giá thuê là 175.000.000đ và đã trả đủ cho bà H, lúc thuê ông bà có biết đất bà H đang thế chấp vay tiền tại Ngân hàng nên trong vụ án này Ngân hàng khởi kiện bà H đòi trả tiền vay và đòi xử lý tài sản thế chấp là 02 thửa đất (thửa 989, 1297 có tổng diện tích chung 38.727,5m²) mà ông bà đang thuê, thì ông bà không có ý kiến và cũng không có yêu cầu độc lập, Tòa án cứ xét xử theo quy định. Riêng hợp đồng thuê đất giữa ông bà với bà H đến tháng 11/2024 thì hết hạn bà cũng trả đất lại cho bà H, nếu có ảnh hưởng quyền lợi gì thì ông bà sẽ yêu cầu riêng với bà H sau. Ông bà thấy mình không liên quan gì trong vụ án nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Ngoài ra không có yêu cầu khác.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán về việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa người đại diện nguyên đơn, bị đơn có mặt, đối với người liên quan đều có đề nghị vắng mặt.

Về việc giải quyết vụ án: Theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn, cùng các chứng cứ trong hồ sơ và lời khai trình bày qua diễn biến phiên tòa hôm nay, nhận thấy: Nguyên đơn cho rằng bị đơn thừa nhận có vay tiền theo hợp đồng tín dụng là đúng, hợp đồng tín dụng được ký kết là hợp pháp, việc khách hàng vi phạm nghĩa vụ trả nợ và bị Ngân hàng khởi kiện là đúng, bà H cũng không phản đối và đồng ý trả nợ theo yêu cầu, cũng như đồng ý cho phát mãi tài sản thế chấp là phù hợp quy định của pháp luật. Riêng về hợp đồng thuê đất giữa ông Tr với bà H thì ông Tr cũng không có yêu cầu gì và đồng ý giao trả đất cho bà H nếu Ngân hàng có yêu cầu xử lý phát mãi tài sản.

Từ những nhận định trên: căn cứ khoản 3 điều 26, khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39, các điều 147, 157, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 của Luật tổ chức tín dụng và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. **Đề nghị Hội đồng xét xử: (1) Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà H trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng**

ngày 20/4/2020, tính đến ngày 25/7/2023 tổng cộng: 1.534.039.687 đồng (trong đó : gốc 1.050.000.000đ và lãi là 484.039.687đ) và trả lãi tiếp từ ngày 26/7/2023 đến khi trả dứt nợ, nếu không trả thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là các thửa đất 989, 1297, có tổng diện tích chung 38.727,5m², tọa lạc ấp Tân Th, xã Long Kh, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh theo quy định của pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị đề nghị cần khắc phục: không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Sự vắng mặt tại phiên tòa của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trầm Dương Kh, chị Trầm Phương Y, ông Phan Văn Tr và bà Lê Thị T là đều có đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hợp đồng tín dụng, tính đến ngày 25/7/2023, Ngân hàng vẫn giữ yêu cầu bà H trả tiền vay gốc, lãi tổng cộng 1.534.039.687 đồng, trong đó : tiền gốc 1.050.000.000đ và tiền lãi 484.039.687đ. Xét hợp đồng tín dụng đã được ký kết hợp pháp trên cơ sở tự nguyện và đã được thực hiện, việc bà H không trả tiền vay gốc, lãi theo định kỳ đã thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ và việc nguyên đơn khởi kiện là đúng quy định. Đối với bà H thừa nhận ký hợp đồng tín dụng và đồng ý trả nợ theo Ngân hàng yêu cầu, nhưng yêu cầu được tự bán tài sản để trả nợ dần. Nhận thấy, do đương sự thừa nhận nợ nên đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh theo khoản 2 điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về số tiền vay gốc, lãi 1.534.039.687 đồng nêu trên, đối với vấn đề yêu cầu trả dần là thuộc phạm vi thi hành án, cho nên Hội đồng xét xử không giải quyết vấn đề này.

[3] Về tài sản thế chấp là QSD đất thửa 989, 1297 có tổng diện tích chung 38.727,5m², tọa lạc ấp Tân Th, xã Long Kh, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà H và cùng thành viên trong hộ đồng ý thế chấp dùng để bảo đảm cho nghĩa vụ trả tiền vay và các khoản nghĩa vụ khác cho vay của Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng. Xét hợp đồng tín dụng, có thế chấp tài sản tại hợp đồng thế chấp số 09/LK/HĐTC-QSDD ngày 20/4/2020 được Công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật và thể hiện thế chấp, giấy chứng nhận QSD đất do bà H đại diện hộ đứng tên chủ sở hữu là cấp cho hộ bà H. Do đó, có cơ sở xác định hợp đồng thế chấp tài sản là hợp pháp, cho nên việc Ngân hàng có yêu cầu xử lý tài sản thế chấp khi mà bà Hạnh không trả được nợ là đúng quy định nên được chấp nhận.

[4] Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp. Nhận thấy, tại biên bản ngày 19/5/2023 thể hiện: (1) thửa 989, diện tích 34.107m² hiện trạng trên đất có tài sản là công trình xây dựng gồm: nhà ở (nhà chính) kết cấu khung bê tông cốt thép, đòn tay gỗ, tường xây gạch, mái tole, không trần, nền gạch men, diện tích 74,4m² (8m x 9,3m); nhà sau kết cấu khung gỗ tạp, mái lá, vách lá, nền lán xi măng, diện tích 27,5m² (5,5m x 5m); nhà tắm kết cấu khung bê tông cốt thép, tường xây gạch, mái tole, nền gạch men, diện tích 03m² (1,5m x 03m) ; nhà vệ sinh kết cấu khung bê tông cốt thép, tường xây gạch, mái tole, nền tráng xi măng, diện tích 05m² (2,5m x 02m) ; mái che diện tích 35,3m² (9,3m x 3,8m) ; sân tráng bê tông diện tích 33m² (5,5m x 6m) và một số cây như: 01 cây xanh cao, to (trên

10 năm), 03 cây me đã có trái (trên 05 năm) cùng với một số cây tạp tự mọc, phần đất còn lại hiện trạng là ao; (2) thửa 1297, diện tích 5.854m² hiện trạng toàn bộ là ao, trên bờ có một số cây tạp tự mọc, không có công trình xây dựng; cùng tờ bản đồ số 6, tọa lạc ấp Tân Th, xã Long Kh, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh. Nhận thấy hai thửa đất này, theo đương sự khai năm 2019 bà H cho ông Tr thuê nuôi tôm, của thời hạn 05 năm, tại thời điểm xét xử ông Tr đang quản lý, canh tác nuôi tôm, của hình thức thả lang. Tuy nhiên, ông Tr khai xác định không có yêu cầu độc lập và đồng ý giao trả đất cho bà H khi có Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo quy định, đồng thời đưa ra yêu cầu được tự thu hoạch hết số tôm, của đang nuôi thả lang, tại phiên tòa người đại diện của Ngân hàng và bà H thống nhất và không phản đối về ý kiến của ông Tr, cũng như các đương sự không có yêu cầu gì về hợp đồng thuê đất. Do đó, vấn đề liên quan tài sản trên đất (nhà bà H, số lượng tôm, của ông Tr đang nuôi thả lang), Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Quan điểm phát biểu của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về chi phí tố tụng, bị đơn phải chịu chi phí tố tụng đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận theo quy định tại Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Về án phí sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nhưng bà H có đơn yêu cầu miễn tiền án phí và được xác nhận tại thời điểm xét xử có khó khăn về kinh tế là đúng, căn cứ các điều 12, 13, 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, có căn cứ miễn toàn bộ tiền án phí sơ thẩm cho bà H.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 1 Điều 147, 157, 227, 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào các Điều 295, 298, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 của Luật tổ chức tín dụng và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tiền vay: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Ngô Thị H trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) tiền vay gốc, lãi tổng cộng: 1.534.039.687 đồng (*bằng chữ:* một tỷ, năm trăm ba mươi bốn triệu, không trăm ba mươi chín nghìn, sáu trăm tám mươi bảy đồng), Trong đó:

+ Tiền gốc 1.050.000.000 đồng

+ Tiền lãi 484.039.687 đồng

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng hoặc sổ vay vốn cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Về tài sản thế chấp: Trường hợp bà Ngô Thị H không trả nợ được, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp đối với quyền sử dụng đất.

2.1/ Thửa 989, diện tích 34.107m², tờ bản đồ số 6, tọa lạc ấp Tân Th, xã Long Kh, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh. Đất có tứ cận như sau :

+ Đông giáp thửa 987A và số đo 382,4m ;

+Tây giáp các thửa 1548, 2081, 1285, 2294 và có số đo 81,0m+100,0m+23,5m+88,2m ;

+ Nam giáp Rạch và các thửa 1283, 987 và có số đo 173,5m+64,9m ;

+ Bắc giáp các thửa 891A, 981 và có số đo 72,3m ;

Tọa lạc ấp Tân Th, xã Long Kh, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh.

Đối với tài sản trên đất gồm : (1) nhà ở (nhà chính) kết cấu khung bê tông cốt thép, đòn tay gỗ, tường xây gạch, mái tole, không trần, nền gạch men, diện tích 74,4m² (8m x 9,3m); (2) nhà sau kết cấu khung gỗ tạp, mái lá, vách lá, nền láng xi măng, diện tích 27,5m² (5,5m x 5m); (3) nhà tắm kết cấu khung bê tông cốt thép, tường xây gạch, mái tole, nền gạch men, diện tích 03m² (1,5m x 03m) ; (4) nhà vệ sinh kết cấu khung bê tông cốt thép, tường xây gạch, mái tole, nền tráng xi măng, diện tích 05m² (2,5m x 02m) ; (5) mái che diện tích 35,3m² (9,3m x 3,8m) ; (6) sân tráng bê tông diện tích 33m² (5,5m x 6m) và một số cây như: 01 cây xanh cao, to (trên 10 năm), 03 cây me đã có trái (trên 05 năm) cùng với một số cây tạp tự mọc là thuộc sở hữu của bà Ngô Thị H, không giải quyết.

2.2/ Thửa 1297, diện tích 5.854m², tờ bản đồ số 6, tọa lạc ấp Tân Th, xã Long Kh, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh. Đất có tứ cận như sau :

+ Đông giáp các thửa 1285, 2295 và có số đo 20,0m ;

+ Tây giáp thửa 2576;

+ Nam giáp thửa 2576 ;

+ Bắc giáp các thửa 891A, 981 và có số đo 72,3m ;

Tọa lạc ấp Tân Th, xã Long Kh, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh.

Đối với tài sản trên đất : Không có nên không giải quyết.

(Tứ cận và vị trí các thửa đất 989 và 1297 được xác định theo Sơ đồ hiện trạng tại biên bản xem xét thẩm định 19/5/2023 của Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh huyện Duyên Hải kèm theo bản án này).

3. Về chi phí tố tụng:

Buộc bà Ngô Thị H chịu toàn bộ chi phí tố tụng 850.000 đồng.

Trả lại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) tiền tạm ứng chi phí tố tụng 1.000.000 đồng (trong đó: nhận tại Tòa

án huyện Duyên Hải 150.000đ; nhận tại Chi cục Thi hành án huyện Duyên H 850.000đ sau khi Chi cục thi hành án thu của bà H 850.000đ)

5. Về án phí sơ thẩm:

Bà Ngô Thị H được miễn nộp toàn bộ tiền án phí sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) tiền tạm ứng án phí đã nộp 26.154.000đ (*bằng chữ*: hai mươi sáu triệu, một trăm năm mươi bốn nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số: 0012321 ngày 26/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hợp lệ hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS ND huyện Duyên H;
- Chi cục THADS huyện Duyên H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Kim Thị Hồng Nga